

Bản án số: 606/2019/ HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã;
2. Ông Lê Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 599/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo: **Nông Văn L**, sinh ngày 09/3/1990; HKTT: xóm T, xã C.V, huyện T.K, tỉnh C.B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nông Văn D, đã chết; con bà Ngân Thị X, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Nông Thị H, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, vắng mặt.

HKTT: Tổ C, phường T.Đ, TP T.N, tỉnh T.N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h ngày 03/8/2019, Nông Văn L đi bộ một mình đến khu vực ngã ba T.Đ thuộc tổ 1, phường T.Đ, thành phố T.N để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đi L có gọi điện thoại cho một người đàn ông tên L không quen biết hỏi mua 200.000 đồng heroine thì được người đàn ông này đồng ý. Khoảng 5' sau, có một người đàn ông L không quen biết đến gặp và bán cho L 01 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được gói heroine L cất

vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T.Đ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra L tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, L khai nhận là heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, bên trong có gắn sim Viettel số 0989.047.063; Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng thu giữ của L có khối lượng 0,165 gam, niêm phong kí hiệu N1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 11/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,165 gam.

Tại bản cáo trạng số 592/CT-VKSTPTN ngày 22/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Nông Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N trình bày lời luận tội đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nông Văn L từ đến tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N1, tịch thu của bị cáo L sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 25 phút ngày 03/8/2019, tại khu vực tổ 1, phường T.Đ, thành phố T.N, Nông Văn L đang có hành vi tàng trữ 0,165 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T.Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Theo xác minh tại địa phương: bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu N1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng có số Imel 1: 866346033980699, Imel 2: 866346033980681 kèm theo 01 sim có số thuê bao 0989047063 tình trạng đã qua sử dụng là công cụ của bị cáo sử dụng để liên lạc việc mua ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nông Văn L khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 1, phường T.Đ, thành phố T.N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nông Văn L 18(mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu N1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N và 02 chữ ký của Trần Đức Thủy, Vũ Quang Huy.

- Tịch thu của bị cáo L sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng có số Imel 1: 866346033980699, Imel 2: 866346033980681 kèm theo 01 sim có số thuê bao 0989047063 tình trạng đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 14/10/2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N).

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thành phố T.N;
- Công an thành phố T.N;
- THADS thành phố T.N;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quý My

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP T.N
TỈNH T.N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T.N, ngày 18 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 11 năm 2019
Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã;
2. Ông Lê Văn Ninh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 599/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: **Nông Văn L**, sinh ngày 09/3/1990

HKTT: xóm T, xã C.V, huyện T.K, tỉnh C.B

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Nông Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về điều luật áp dụng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 329, Điều 106 BLTTHS, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Nông Văn L 18(mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu N1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N và 02 chữ ký của Trần Đức Thủy, Vũ Quang Huy.

- Tịch thu của bị cáo L sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng có số Imel 1: 866346033980699, Imel 2: 866346033980681 kèm theo 01 sim có số thuê bao 0989047063 tình trạng đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 14/10/2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về các vấn đề khác:

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 18/11/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quý My

**TOÀ ÁN ND TP T.N
TỈNH T.N**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 11 năm 2019;

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N;

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh ngày 09/3/1990

HKTT: xóm T, xã C.V, huyện T.K, tỉnh C.B

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vụ án được xét xử công khai;

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lê Quý My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh và ông Phạm Khắc Mã

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tỉnh T.N tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

***Bị cáo: Nông Văn L**, sinh ngày 09/3/1990

HKTT: xóm T, xã C.V, huyện T.K, tỉnh C.B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nông Văn Dương, đã chết; con bà Ngân Thị Xuốc, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Nông Thị Hồng, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Ông Phạm Văn Cảnh, sinh năm 1965, vắng mặt.

HKTT: Tổ 12, phường T.Đ, TP T.N, tỉnh T.N

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ

Chủ tọa: Tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký: Báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên toà.

Chủ tọa: Kiểm tra căn cước, giải thích pháp luật, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; giải thích cho bị cáo về việc bản án được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và hỏi bị cáo có ý kiến gì về việc Tòa án công bố bản án không?

Bị cáo: Không có ý kiến gì

CT: Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến gì không?

BC: Không có ý kiến gì

CT: Đề nghị vị đại diện VKS cho ý kiến về việc người người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay?

VKS: Xét thấy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó tôi đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử.

HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định tiếp tục xét xử

Chủ tọa: Bc có thuê luật sư hoặc nhờ người bào chữa cho mình không?

Bc: Không

Chủ tọa: Giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký Toà án không ?

KSV: Tôi không đề nghị thay đổi ai.

BC: Không đề nghị thay đổi ai

Chủ tọa hỏi bị cáo đã được giao nhận cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa?

Bc: Bc đã nhận được.

Chủ tọa phiên toà hỏi kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và tài liệu ra xem xét hay không?

KSV: Tôi không có yêu cầu gì

Bị cáo: không có yêu cầu gì

Chủ tọa: Đề nghị vị đại diện VKS cho ý kiến về phần thủ tục bắt đầu phiên toà

KSV: Phần thủ tục bắt đầu phiên toà đã đầy đủ, tôi không có ý kiến bổ sung gì đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ

Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

CT hỏi BC:

CT: Bc đã nghe rõ nội dung cáo trạng vị đại diện VKS vừa công bố chưa? Có giống với nội dung cáo trạng đã nhận không? Bc có thắc mắc gì nội dung cáo trạng truy tố không?

BC: Đã nghe rõ, giống với nội dung cáo trạng đã nhận, bc không có thắc mắc gì ạ

H: Bc bị truy tố về tội danh gì?

Đ: BC bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

H: BC trình bày diễn biến sự việc xảy ra vào hồi 11h ngày 03/8/2019 cho HĐXX rõ?

Đ: Khoảng 11h ngày 03/8/2019 bc đi bộ đến khu vực tổ 1 phường T.Đ, trước khi đi bc có gọi điện cho một người tên L để hỏi mua ma túy, đến nơi bc gặp 01 người đàn ông mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, sau đó bc gặp công an phường T.Đ kiểm tra, bc đã giao nộp gói ma túy, công an phường đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bc, ngoài ra còn thu giữ của bc 01 điện thoại Oppo màu hồng.

H: Mục đích bc mua ma túy để làm gì?

Đ: Để sử dụng cho bản thân

H: Bc mua ma túy của ai?

Đ: Bc mua của một người đàn ông tên L không rõ tên tuổi địa chỉ

H: Chất bột màu trắng thu giữ của bc là chất gì?
Đ: Là heroine ạ
H: Bc làm thế nào liên hệ với người bán ma túy?
Đ: Bc gọi điện thoại
H: Làm thế nào bc có số điện thoại của người bán ma túy?
Đ: Bc được người lái xe ôm cho số điện thoại
H: Bc mua bao nhiêu tiền?
Đ: Bc mua 200.000đ
H: Bc mua được bao nhiêu?
Đ: Bc mua được 01 gói
H: Chiếc điện thoại Oppo là của ai?
Đ: Điện thoại của bc mua từ năm 2017
H: Sim điện thoại viettel là của ai?
Đ: Sim của bc
H: Khi đi mua ma túy còn ai đi cùng bc không?
Đ: Không, chỉ có một mình bc
H: Bc mua ma túy của người đàn ông tên L bao nhiêu lần rồi?
Đ: Bc mua lần đầu tiên
H: Bc nghiện ma túy từ khi nào?
Đ: Bc nghiện từ năm 2018
H: Bc có biết tác hại của ma túy không? Có biết Nhà nước nghiêm cấm việc sử dụng, tàng trữ, mua bán ma túy không?
Đ: Có ạ
H: Biết tại sao vẫn vi phạm?
Đ: Bc bị bạn bè xấu rủ rê
H: Biết là bạn bè xấu mà vẫn chơi? Bc nhận thức thế nào?
Đ: Dạ
CT giáo dục bc
H: Lý do gì bc ở C.B lại xuống thành phố T.N mua ma túy?
Đ: Bc xuống chơi với vợ
H: Trong thời gian bc bị tạm giam thì bc có ma túy để sử dụng không? Bc thấy sức khỏe thế nào?
Đ: Bc không được sử dụng ma túy ạ, không sử dụng bc thấy tốt
H: Bc xác định bc cần bao nhiêu thời gian để từ bỏ ma túy?

Đ: Bc cần hơn 1 năm

H: Cụ thể là bao nhiêu thời gian?

Đ: 18 tháng ạ

HT Mã hỏi bc:

H: Bc thường ngày mua ma túy của ai?

Đ: Bc mua ở quê

H: Bc sử dụng có thường xuyên không?

Đ: Có, ngày nào cũng sử dụng

H: Bc mua ma túy của ai?

Đ: Bc không nhớ

H: Cáo trạng của VKS truy tố bc có đúng không?

Đ: Đúng, không oan

HT giáo dục bc

HT Ninh hỏi bc:

H: Hàng ngày bc làm công việc gì, thu nhập thế nào?

Đ: Bc làm cơ khí, thu nhập khoảng hơn 8 triệu/ 1 tháng

H: Bc sử dụng hết bao nhiêu tiền mua ma túy?

Đ: Khoảng 100.000đ/ ngày

H: Còn khoản tiền nào để nuôi gia đình không?

Đ: Mỗi tháng bc đưa cho vợ 2 triệu, còn lại là bc tiêu

H: Bc có tài sản gì riêng không?

Đ: Không

H: Bc đang ở với ai?

Đ: Bc ở với mẹ, ở trên quê C.B

VKS hỏi bc:

H: Bc khai bc làm cơ khí, vậy đồ nghề, xưởng cơ khí của ai?

Đ: Đồ nghề ở xưởng cơ khí là của bc

H: Thu nhập thường xuyên không?

Đ: Thu nhập thường xuyên là 8 triệu đồng / tháng

H: Những đồ nghề đó đầu tư có lớn không?

Đ: Chỉ khoảng hơn 10 triệu

H: Bc bị bắt xưởng cơ khí còn hoạt động không?

Đ: Không

H: BC sử dụng chiếc điện thoại nào để liên lạc mua ma túy?

Đ: Là chiếc điện thoại bc bị tạm giữ

Không ai xét hỏi gì thêm

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận, đề nghị vị đại diện VKS trình bày lời luận tội đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện VKS trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nông Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bc từ 18 - 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bc

Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu N1, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 năm 2016 về án phí buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

CT: BC đã nghe rõ lời luận tội của vị đại diện VKS chưa?

BC: Đã nghe rõ

CT: BC có tranh luận gì với lời luận tội của vị đại diện VKS không ?

BC: Không có tranh luận gì.

CT tuyên bố kết thúc phần tranh luận

CT: Trước khi HĐXX vào nghị án, cho Bc nói lời sau cùng.

BC: Trong thời gian bị tạm giam bc đã nhận thấy hành vi phạm tội của bc là vi phạm pháp luật, bc xin HĐXX cho bc mức án nhẹ nhất để bc sớm trở về nuôi dạy con nhỏ và làm người công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử vào phòng **nghị án**

Tuyên án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án đúng với nội dung bản án gốc đã được thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không có

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Huyền

Lê Quý Mỹ

